

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Nhung;

Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch, sinh năm 1992; thường trú: 30 P, khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Hữu T, sinh năm 1989; thường trú: 7/2, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Huỳnh Thị Ngọc Ch và anh Trần Hữu T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương. Việc kết hôn của chị Ch và anh T là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận.

Sau khi kết hôn, chị Ch và anh T cùng sinh sống với gia đình nhà chồng tại 7/2, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không lo làm kinh tế, chơi bời dẫn đến nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ch xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có với nhau 01 con chung là cháu Trần Ch L, sinh ngày 06/01/2018. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị Ch. Chị Ch yêu cầu sau ly hôn con chung sẽ do chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Hữu T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh T có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ch nhưng anh T không có ý kiến, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do, đồng thời chị Ch có đơn từ chối hòa giải. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh T tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Như vậy, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Ch được xem xét trên cơ sở chứng cứ do chị Ch cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Sau khi xem xét toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Ch có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Trần Hữu T đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 24/6/2022 và 13/7/2022 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều

227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch và anh Trần Hữu T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương vào ngày 23/11/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyển số 01/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tổ tụng, chị Ch xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn cụ thể là anh T không cùng chị làm kinh tế cho gia đình, chơi bời dẫn đến nợ nần, đánh đập vợ con, vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình tố tụng, Tòa án triệu tập anh T đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ch và cung cấp chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng anh T không đến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Điều này chứng tỏ bản thân anh T cũng không muốn vợ chồng có cơ hội để đoàn tụ với nhau, còn chị Ch xác định không còn tình cảm với anh T, hiện anh, chị đang ly thân. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Ch yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Ch xác định có 01 con chung là cháu Trần Ch L, sinh ngày 06/01/2018. Hiện con chung do chị Ch nuôi dưỡng. Chị Ch yêu cầu sau ly hôn trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi phải bảo đảm quyền lợi của con chưa thành niên. Trong suốt quá trình tố tụng anh T không có ý kiến thể hiện nguyện vọng mong muốn nuôi con chung hay không, đồng thời trong khoảng thời gian hai vợ chồng không sống chung với nhau thì con chung do chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu L, hơn nữa cháu là con gái nên cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch tự nguyện không yêu cầu anh Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị Ch nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch được ly hôn với anh Trần Hữu T (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 172, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/11/2015).

2. Về con chung: Anh Trần Hữu T có trách nhiệm giao con chung là cháu Trần Ch L, sinh ngày 06/01/2018 cho chị Huỳnh Thị Ngọc Ch tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Ngọc Ch không yêu cầu anh Trần Hữu T cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Trần Hữu T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con. Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch không có quyền cản trở anh Trần Hữu T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc Ch phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003455 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

